TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày 8/7/2019.
V/v yêu cầu giải quyết ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Mưng Niê

2. Ông Trần Minh Thuận

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà:* Ông Lê Quý Tỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Buk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2019/HNGĐ-ST ngày 06/3/2019. Về việc "Tranh chấp về hôn nhân gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐST-HNGĐ ngày 3/6/2019. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H

Trú tại: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đăk Lăk - Có mặt.

2. Bị đơn: anh Kiều Văn C

Trú tại: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đăk Lăk - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai, ý kiến trình bày tại các phiên hoà giải cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Kiều Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea T, huyện Kr N, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 8/3/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng đến khoảng đầu năm 2011

thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, sau đó mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C không chịu làm ăn, bài bạc, ngoại tình. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên nhủ nhưng anh C vẫn không thay đổi, vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân tiến bộ không đạt được nên nguyện vọng của chị H là được ly hôn với anh Kiều Văn C.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Nguyễn Thị H và anh Kiều Văn C có 02 con chung là Kiều Thị Th, sinh ngày 16/9/2007 và Kiều Thị N Y sinh ngày 28/8/2011. Sau khi ly hôn thì các con chung đang chung sống với anh C, vì anh C giành quyền nuôi con, khi chị H thăm gặp đề cập vấn đề nuôi con thì anh C đòi đánh đập chị H không cho gặp các con nên nguyện vọng của chị H là giao 02 con chung cho anh Kiều Văn C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Trường hợp anh C không đủ điều kiện nuôi thì chị H sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện riêng về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Kiều Văn C mặc dù đã được Tòa án triệu tập, gửi các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh C không tham gia tố tụng, không hợp tác làm việc, tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến, yêu cầu của anh Kiều Văn C.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 71, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 72, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 84 luật Hôn nhân gia đình và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Kiều Văn C; Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xem xét giải quyết theo quy định; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Kiều Văn C là bị đơn đã tống đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ kiện:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Kiều Văn C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea T, huyện Kr N, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/3/2007. Theo ý kiến của chị H thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng đến khoảng đầu năm 2011 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, sau đó trở nên trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C không chịu làm ăn, bài bạc, ngoại tình. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên nhủ nhưng anh C vẫn không thay đổi, vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân tiến bộ không đạt được nên nguyện vọng của chị H là được ly hôn với anh Kiều Văn C. Về phía bị đơn anh Kiều Văn C không tham gia tố tụng, không hợp tác làm việc nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Kiều Văn C. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì địa phương không nắm được tình hình mâu thuẫn giữa chị H và anh C vì không thông có thông báo từ các bên, tuy nhiên địa phương cho biết hiện tại giữa anh C và chị H đã không chung sống với nhau khoảng hơn hai năm nay.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Kiều Văn C. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân tiến bộ không đạt được nên chị H và anh C đã ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị H và quyết định cho chị H được ly hôn với anh Kiều Văn C.

[2.2]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh C và chị H có 02 con chung là Kiều Thị Th, sinh ngày 16/9/2007 và Kiều Thị N Y sinh ngày 28/8/2011. Hiện nay các con chung đang chung sống cùng với anh C, mặc dù tòa án đã triệu tập anh C nhiều lần, cũng như đã làm việc trực tiếp nhưng anh C cố tình không hợp tác làm việc nên Tòa án cũng không thể xem xét nguyện vọng của anh C, cũng như làm việc với các con chung để lấy lời khai để xem xét nguyện vọng của các con chung một cách toàn diện. Vì vậy, xét yêu cầu của chị H về việc giao 02 con chung là cháu Th và cháu Y cho anh Kiều Văn C được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giao dục cho đến khi đủ 18 tuổi là có cơ sở và phù hợp. Trường hợp anh C không đủ điều

kiện nuôi thì chị H sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện riêng về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, ngược lại anh C cũng có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện riêng về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình. Chị Nguyễn Thị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82;83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Kiều Văn C.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Kiều Thị Th, sinh ngày 16/9/2007 và Kiều Thị N Y sinh ngày 28/8/2011 cho anh Kiều Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã

nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0010060 ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Kiều Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- UBND xã Ea Tân, h. Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Thái Văn Hải